

Số: 06/2021/QĐST - DS

G, ngày 22 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào các Điều 147, 157, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 465, 466, 468 Bộ luật Dân sự; các khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 2, Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ - HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 06/2021/TLST- DS, ngày 31 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (M).

Địa chỉ: số 63 L, phường Tr, quận C, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Pháp nhân đại diện theo uỷ quyền: Công ty TNHH Q và K- Ngân hàng thương mại cổ phần Q (MBA).

Địa chỉ: Tầng G2, toà nhà B4 K, đường Ph, quận Đ, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Ph- Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Đặng Quốc Th- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty MBAMC.

Ông Đặng Quốc Th uỷ quyền lại cho bà Đinh Thị L- Chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm xử lý nợ Công ty MBA tham gia tố tụng.

Bà Đinh Thị L uỷ quyền cho ông Đoàn Đức H tham gia tố tụng (*Văn bản uỷ quyền số 1826/UQ- MBAMC, ngày 30/03/2021*).

Bị đơn: Anh Nguyễn Trắc Kh, sinh năm 1987 và chị Dương Thị Nh, sinh năm 1994.

Đều trú tại: xóm 4, thôn Th, xã G T, huyện G, tỉnh N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung anh Nguyễn Trắc Kh và chị Dương Thị Nh còn nợ Ngân hàng TMCP Q (MB):

Tính đến ngày 12/11/2021 anh Nguyễn Trắc Kh và chị Dương Thị Nh còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền cụ thể: Nợ gốc: 740.250.019 đồng + Lãi trong hạn: 111.312.640 đồng + Lãi quá hạn: 16.526.076 đồng. Tổng nợ: 868.088.735 đồng (*tám trăm sáu mươi tám triệu, không trăm tám mươi tám nghìn, bảy trăm ba mươi lăm đồng*).

2.2. Về trách nhiệm trả nợ:

Anh Nguyễn Trắc Kh và chị Dương Thị Nh có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q tổng số nợ tính đến ngày 12/11/2021 là 868.088.735 đồng (*tám trăm sáu mươi tám triệu, không trăm tám mươi tám nghìn, bảy trăm ba mươi lăm đồng*). Trong đó nợ gốc là 740.250.019 đồng; nợ lãi trong hạn là 111.312.640 đồng; nợ lãi quá hạn là 16.526.076 đồng. Anh Nguyễn Trắc Kh và chị Dương Thị Nh phải tiếp tục trả khoản tiền lãi, tiền lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay số 808500.18.233.4657962.TD ngày 30/11/2018; 823110.19.233.4657962.TD ngày 10/01/2019; 833124.19.233.4657962.TD ngày 30/01/2019 kể từ ngày 13/11/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp anh Nguyễn Trắc Kh, chị Dương Thị Nh không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Q (MB) có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý khối tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp là: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 808518.18.233.4657962.BĐ số công chứng 566/2018/Quyển số 06/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/11/2018 với tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 126, tờ bản đồ số 39, diện tích 180m². Địa chỉ: Thôn Th, xã G T, huyện G, tỉnh N. GCNQSDĐ số AP 696138, sổ vào sổ cấp GCN H: 00583/Số 41500/1996/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh N cấp ngày 25/06/2009 cho bà Phạm Thị L, chuyển nhượng cho anh Nguyễn Trắc Kh và chị Dương Thị Nh theo hồ sơ số 3394.CN Hợp đồng chuyển nhượng số 23/CN-QSDĐ được UBND xã G T chứng thực ngày 15/10/2018. Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông/xe máy chuyên dùng hình thành trong tương lai số 823116.19.233.4657962.BĐ ngày 10/01/2019 với tài sản bảo đảm là xe ô tô BKS 35A133.72 nhãn hiệu Kia

morning và xử lý các tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp đã ký kết để đảm bảo cho việc thực hiện các hợp đồng tín dụng mà Ngân hàng TMCP Q và anh Nguyễn Trắc Kh và chị Dương Thị Nh đã ký kết để thu hồi toàn bộ số nợ gốc và lãi.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP Q (MB) chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền là 6.000.000 đồng và đã thanh toán xong.

2.5. Về án phí: Anh Nguyễn Trắc Kh và chị Dương Thị Nh phải nộp số tiền 19.021.000 đồng (*mười chín triệu không trăm hai mươi một nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q (MB) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.155.000 đồng (*mười tám triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2021/0003929, ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Quốc

